

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**Ngành: RĂNG-HÀM-MẶT**  
**Mã số: 60720601**

Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Răng Hàm Mặt là chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ở các lĩnh vực trong RHM qua 2 năm học. Chương trình học tại Khoa Răng Hàm Mặt Đại học Y Dược Tp.HCM theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng giúp học viên vừa mới tốt nghiệp đạt được những chuẩn đầu ra sau đây:

**1. Chuẩn kiến thức**

*(K: kiến thức (knowledge), K1: kiến thức bắt buộc phải có, K2: kiến thức nên có)*

**a. Kiến thức chuyên môn răng hàm mặt**

- KT 1. Tăng cường kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức liên ngành, nâng cao kiến thức ngành RHM dựa trên nền tảng kiến thức đã có ở bậc đại học (K1).
- KT 2. Làm chủ kiến thức trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu thuộc ngành RHM theo hướng nghiên cứu (K1).
- KT 3. Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ (K2).
- KT 4. Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường trong hành nghề RHM (K1).

**b. Kiến thức nghiên cứu khoa học**

- KT 5. Có tư duy lập luận và phản biện (K2).
- KT 6. Có kiến thức về các hướng nghiên cứu hiện nay trong lĩnh vực chuyên sâu thuộc ngành RHM (K1).
- KT 7. Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, qui trình thực hiện nghiên cứu (K1).
- KT 8. Có kiến thức một số phần mềm thông dụng trong thống kê y học (K1).
- KT 9. Có kiến thức sinh học phân tử cơ bản trong y khoa và RHM (K1).
- KT 10. Đạt trình độ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo quy định trình độ Thạc sĩ (K1).
- KT 11. Có kiến thức về các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu.
- KT 12. Có kiến thức về các qui định của nhà nước, trường trong học tập và trong nghiên cứu khoa học (K1).

KT 13. Có kiến thức về huấn luyện, tổ chức, triển khai, thu thập thông tin các chương trình điều tra, dự án nghiên cứu ở các cấp trong lĩnh vực răng hàm mặt được đào tạo (K1).

KT 14. Có kiến thức về quản lý cơ sở dữ liệu nghiên cứu (K1).

## **2. Chuẩn kỹ năng**

*(S: kỹ năng (skill), S1: kỹ năng bắt buộc phải có, S2: kỹ năng nên có)*

### **a. Kỹ năng lâm sàng chuyên môn răng hàm mặt**

KN 1. Ứng dụng kiến thức cơ sở và chuyên sâu trong thực hành lâm sàng RHM (S1).

KN 2. Phát hiện, giải quyết được các vấn đề trong lĩnh vực RHM và có thể đề xuất những sáng kiến có giá trị (S1).

KN 3. Tích hợp và liên kết các phát hiện từ bệnh sử, thăm khám lâm sàng, cận lâm sàng, biện luận, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị, xử trí và phòng ngừa những bệnh lý RHM thường gặp cho bệnh nhân và cộng đồng (S1).

KN 4. Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo thuộc ngành RHM (S1).

KN 5. Đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong một lĩnh vực chuyên sâu của ngành RHM (S2).

KN 6. Đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực được đào tạo thuộc ngành RHM (S2).

KN 7. Dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực được đào tạo thuộc ngành RHM (S2).

### **b. Kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực răng hàm mặt**

KN 9. Ứng dụng được những kiến thức lý thuyết cơ sở và chuyên sâu trong y khoa và RHM vào trong nghiên cứu khoa học (S1).

KN 10. Tổng hợp và phân tích các vấn đề liên ngành và trong RHM trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu thuộc lĩnh vực RHM (S1).

KN 11. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu trong ngành (S1).

KN 12. Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học về vấn đề thuộc ngành RHM với tiếp cận định hướng nghiên cứu cơ bản và/hoặc nghiên cứu ứng dụng (S1).



- KN 13. Có thể nghiên cứu độc lập đề phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo thuộc ngành RHM (S2).
- KN 14. Hoàn thành được luận văn Thạc sĩ ngành RHM (S1).
- KN 15. Bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ ngành RHM (S1).
- KN 16. Báo cáo và trình bày chuyên đề, nghiên cứu, luận văn, hội nghị (S1).
- KN 17. Viết báo cáo khoa học, bài báo khoa học, bài trình bày hội nghị khoa học trong nước và quốc tế (S1).
- KN 18. Có thể đánh giá, giám sát và thẩm định nghiên cứu, dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực ngành RHM (S2).
- KN 19. Có trình độ tiếng Anh ngành RHM: ở mức hiểu được các tài liệu ngành (S1), có thể viết báo cáo chuyên môn (S2), trình bày rõ ràng bằng ngoại ngữ (S2), có thể diễn đạt và thảo luận chuyên môn (S2) liên quan đến lĩnh vực được đào tạo trong ngành RHM.

***c. Kỹ năng quản lý nghiên cứu và chuyên môn***

- KN 20. Viết đề cương xin tài trợ nghiên cứu các cấp Sở, Tỉnh, Bộ, Quốc tế (S1).
- KN 21. Lập kế hoạch thực hiện nghiên cứu các cấp Sở, Tỉnh, Bộ, Quốc tế (S1).
- KN 22. Huấn luyện, tổ chức và triển khai các chương trình điều tra, dự án nghiên cứu cấp Sở, Tỉnh, Bộ trong lĩnh vực RHM được đào tạo (S1).
- KN 23. Tiến hành giám sát, thẩm định dự án nghiên cứu theo đúng yêu cầu ở trình độ thạc sĩ (S1).
- KN 24. Đánh giá có phê phán những nghiên cứu khoa học đã được công bố liên quan đến lĩnh vực RHM và ứng dụng những thông tin này trong thực hành để cải thiện sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng (S1).
- KN 25. Nhận định và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao (S2).
- KN 26. Đưa ra những quyết định trong lĩnh vực RHM và đề xuất được những giải pháp (S2).
- KN 27. Quản lý chuyên môn (S1).
- KN 28. Tham gia tổ chức, thảo luận và đánh giá được các hội thảo liên quan đến lĩnh vực đào tạo trong chuyên khoa RHM (S1).
- KN 29. Phát huy được trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn (S2).

***d. Năng lực tự chủ, phát triển nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học***

KN 30. Tự định hướng học tập và nghiên cứu (S1).

KN 31. Có phương pháp học tập và khả năng tự học (K1, S1, A1).

KN 32. Có khả năng đánh giá, phát triển năng lực cá nhân và khả năng thích ứng với những thay đổi của ngành (S2).

KN 33. Duy trì, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và học tập suốt đời (S1, A1).

KN 34. Có khả năng tiếp tục nghiên cứu khoa học độc lập (S1).

KN 35. Có khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục bằng các hình thức tự học và tham gia đào tạo liên tục thường xuyên nhằm nâng cao kiến thức cũng như năng lực lâm sàng, áp dụng vào trong chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cá nhân và cộng đồng (S1, A1).

**3. Chuẩn thái độ**

*(A: Thái độ (attitude), A1: Thái độ bắt buộc phải có)*

***a. Thái độ trong lĩnh vực ngành***

TĐ 1. Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người dân (A1).

TĐ 2. Tôn trọng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật, của quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo, của ngành y (A1).

TĐ 3. Cung cấp đầy đủ thông tin cho bệnh nhân và tôn trọng quyền của bệnh nhân (A1).

TĐ 4. Giao tiếp ứng xử tốt với bệnh nhân, thân nhân người bệnh (A1).

TĐ 5. Trung thực, khách quan, công bằng, trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp (A1).

TĐ 6. Thừa nhận sự phát triển của ngành RHM không thể tách rời khoa học, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến (A1).

TĐ 7. Nhận thức được mối liên hệ qua lại về khoa học - công nghệ và giữa các nhà khoa học góp phần cho sự phát triển chung (A1).

TĐ 8. Nhận biết tầm quan trọng và ảnh hưởng của việc tự học đến việc nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ (A1).



TĐ 9. Nhận thức được phải phát triển nghề nghiệp liên tục, bằng các hình thức tự học và tham gia đào tạo liên tục thường xuyên, nhằm nâng cao kiến thức và năng lực lâm sàng, áp dụng vào trong chăm sóc sức khỏe răng miệng (A1).

***b. Thái độ trong nghiên cứu khoa học***

TĐ 10. Tuân thủ pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường trong nghiên cứu khoa học (A1).

TĐ 11. Tuân thủ các nguyên tắc y đức trong nghiên cứu khoa học (A1).

TĐ 12. Trung thực, chính xác, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học (A1).

TĐ 13. Trung thực, hợp tác, đoàn kết, tôn trọng, công bằng và trách nhiệm với các đồng nghiệp trong nhóm nghiên cứu (A1).

**4. Vị trí và khả năng việc làm sau khi tốt nghiệp**

Học viên có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc tại các vị trí sau:

- a. Bác sĩ, Bác sĩ chính làm việc trong các cơ sở y tế công lập có chuyên khoa Răng Hàm Mặt (Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ).
- b. Giảng viên, nghiên cứu viên, Giảng viên chính tại các cơ sở giáo dục và đào tạo có ngành Răng Hàm Mặt.
- c. Chuyên viên, chuyên viên chính tại các cơ quan quản lý y tế.

**5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

- Học viên có khả năng nghiên cứu học tập tiếp theo ở trình độ tiến sĩ ngành Răng-Hàm-Mặt.
- Học viên có khả năng chuyển sang nghiên cứu, học tập ở bậc học Chuyên khoa cấp II ngành Răng Hàm Mặt nếu đáp ứng đủ quy định về thâm niên của Bộ Y tế.